

Số: 325 /QĐ-UBND

TP. Thái Bình, ngày 08 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*  
*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*  
*Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình về việc ủy quyền ký Quyết định công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*  
*Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 02 tháng 02 năm 2023;*  
*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp thành phố.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 16 xã, phường trên địa bàn thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 (có Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân xã, phường tăng cường tuyên truyền, nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí về xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Văn phòng HĐND và UBND thành phố công bố kết quả xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên Cổng thông tin điện tử thành phố Thái Bình.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng các phòng, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đ/c Chủ tịch UBND thành phố;
- Các đ/c PCT UBND thành phố;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TP.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Đức**

**DANH SÁCH**  
**XÃ, PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**  
(Kèm theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình)

STT	Tên xã, phường	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
<b>I</b>	<b>Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>							
1	Tân Bình	93	10	29	10	20	24	
2	Phú Xuân	93	10	30	9.5	20	23	
3	Đông Mỹ	93	10	30	13.5	15	24	
4	Vũ Chính	91	10	29	11	17	24	
5	Đông Thọ	90	10	27	11.75	17	24	
6	Đông Hòa	89	10	27	8.75	20	23	
7	Vũ Phúc	85	10	26.5	8	17	23	
<b>II</b>	<b>Các phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>							
1	Lê Hồng Phong	99	10	30	15	20	24	
2	Quang Trung	95	10	30	11	20	23.5	
3	Phú Khánh	94	10	25	15	20	24	
4	Hoàng Diệu	93	10	28	11	20	24	
5	Kỳ Bá	93	10	29	12	18	24	
6	Trần Hưng Đạo	91	10	30	8	20	23	
7	Bồ Xuyên	89	10	29	8	18	24	
8	Tiền Phong	88	10	29	8.75	17	22.5	
9	Đề Thám	86	10	29	8	15	24	

**DANH SÁCH**  
**XÃ, PHƯỜNG CHƯA ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**  
(Kèm theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình)

STT	Tên xã, phường	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
<b>I</b>	<b>Các xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>							
1	Vũ Đông	84	10	28	8.75	20	17.5	x
2	Vũ Lạc	84	10	28	8	20	18	x
<b>II</b>	<b>Các phường chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>							
1	Trần Lãm	76	10	29	4.75	15	17.5	x